

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 465/2024/HC-PT

Ngày: 28 - 5 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý Nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 912/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2023/HC-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 845/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A Lô Y chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: số B đường số G, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2023).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.
2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho Ủy ban nhân dân huyện C:

1. Ông Nguyễn Hoài T2 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện C (có mặt).
2. Ông Ngô Trung T3 – Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện C (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh T4 (đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T) có đơn khiếu nại ngày 08/3/2022 gửi Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện C và nhận được Văn bản số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Minh T4. Theo bà T4, văn bản giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 chỉ trả lời khiếu nại về quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với diện tích 900m² đất ONT thuộc thửa 1951, tờ bản đồ số 4, tại xã L, huyện C – bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 786840 ngày 01/9/2005.

Riêng diện tích 1.600m² đất nông nghiệp của bà T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không được bồi thường do thu hồi đất nhưng Công ty cổ phần L đã tự ý san lấp đất để sử dụng. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013, thửa đất nông nghiệp 1.600m² cũng thuộc diện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia đối với diện tích thực tế đang sử dụng không vượt qua hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2013. Nguồn gốc các thửa đất trên của bà T do cha mẹ để lại, được cấp giấy mẫu tạm của Tỉnh số

19187/CNĐĐ ngày 19/10/1991 do UBND huyện C cấp và giấy tờ phân chia đất của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

Thực hiện dự án Khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) Long Hậu 3, ngày 18/10/2016 UBND huyện C có Quyết định số 7766/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đến ngày 28/11/2018, UBND huyện C có Quyết định số 14188 về việc “thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T đầu tư dự án KCN L do Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C”. Ngày 13/12/2018, UBND huyện C có Quyết định số 14545/QĐ-UBND về việc “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư dự án KCN L tại xã L đối với bà T tổng số tiền 457.408.000đ (giá trị đất là 457.200.000đ).

Đến ngày 15/9/2020, UBND huyện C ra văn bản số 4734/UBND-KT về việc “Điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 382/TB-UBND ngày 21/5/2018 của UBND huyện C” nhằm điều chỉnh mục đích sử dụng đất diện tích dự kiến thu hồi 900m² cho phù hợp với hồ sơ đo đạc kiểm điểm đất và tài sản trên đất của bà T. Đồng thời, ngày 15/9/2020, UBND huyện C có Quyết định số 4802/QĐ-UBND về việc “Điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 14188/TB-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C”. Đến ngày 25/9/2020, UBND huyện C ra Quyết định số 5216/QĐ-UBND về việc “Điều chỉnh Quyết định số 14545/QĐ-UBND của UBND huyện C” nội dung điều chỉnh bổ sung năm sinh và địa chỉ của người sử dụng đất (bà T) và số tiền từ 457.408.000đ thành 557.708.000đ (tăng phần hỗ trợ và tái định cư 100.300.000đ) kèm theo Bảng chiết tính do Ban quản lý (sau đây viết tắt là BQL) dự án đầu tư xây dựng huyện C lập.

Căn cứ vào văn bản điều chỉnh Thông báo thu hồi đất, quyết định điều chỉnh về thu hồi đất và quyết định điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất của UBND huyện C nêu trên, đến tháng 9/2020 UBND huyện C mới chính thức ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với bà T. Việc căn cứ vào các văn bản của UBND huyện đã ban hành từ tháng 11, 12 năm 2018 để bồi thường, hỗ trợ cho bà T là không đảm bảo quyền lợi vì không phù hợp với giá thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Trong thời gian thu hồi đất, bà T có khiếu nại theo luật chưa được giải quyết, chưa nhận tiền bồi thường do thu hồi đất thì chủ đầu tư đã tiến hành san lấp mặt bằng là không đúng quy định của pháp luật về thu hồi đất và bồi thường khi thu hồi đất theo Luật Đất đai 2013.

Các quyết định hành chính về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C ban hành nêu trên không đúng quy định của pháp luật về thu

hồi đất và bồi thường khi thu hồi đất theo Luật Đất đai 2013, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Bà T yêu cầu bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm UBND huyện C quyết định thu hồi 900m² đất ở nông thôn thuộc thửa 1951, tờ bản đồ số 4, xã L. Đất này bà T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 786840 ngày 01/9/2005 và bồi thường thêm 1600m² đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong khu dự án L 3.

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bỏ Văn bản giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

2. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bỏ Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C” và Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện C về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C.

3. Yêu cầu UBND huyện C ban hành quyết định hành chính mới về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C”.

4. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bỏ Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc “Bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L”.

5. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bỏ Quyết định số 5216/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện C và ban hành quyết định hành chính mới về việc “bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực Nhà nước thu hồi của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp L tại xã L thay thế Quyết định 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C. Yêu cầu

bồi thường phù hợp với giá thị trường theo nguyên tắc định giá đất cụ thể của dự án tại thời điểm quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường tại khu vực thực hiện dự án Khu công nghiệp L tại xã L, huyện C.

Người bị kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến tại Văn bản số 2829/UBND-NC ngày 19/6/2003 như sau:

Theo nội dung yêu cầu giải quyết của bà Nguyễn Thị T, Chủ tịch UBND huyện C có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý

- Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L và Khu tái định cư tại xã L, huyện C. Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C.

- Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN L (giai đoạn 1), tỉnh Long An. Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh L về việc thành lập Khu công nghiệp L (giai đoạn 1) xã L, huyện C, tỉnh Long An. Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã L, huyện C; được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 9363/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 7534/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 28/8/2020, Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/02/2021, Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện C.

2. Quá trình triển khai dự án

Dự án Khu công nghiệp L có 621 hộ gia đình, cá nhân, 02 tổ chức và 136 hộ có sạp chợ, 01 miếu (chưa kể hộ có mồ mả), diện tích 123 ha (trong đó diện tích đất công 14,9 ha), Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện đã phối hợp với UBND xã L và Công ty Cổ phần L chi trả bồi thường, hỗ trợ được 635 hộ (trong đó có 130 hộ có sạp chợ), còn 122 hộ gia đình, cá nhân, 06 hộ chỉ một phần và 01 tổ chức, diện tích 80.659m²/62.112.366.294 đồng chưa nhận tiền. Dự án Khu công nghiệp L là một trong những dự án trọng điểm của tỉnh, huyện (theo Kế hoạch số 748/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh L, Kế hoạch số 788/KH-BCĐGPMB ngày 29/3/2023 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh, Kế hoạch số 1409/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND huyện C). Hiện nay, tỉnh, huyện đang tập trung chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành giải phóng mặt bằng dứt điểm trong năm 2023.

3. Quá trình triển khai thu hồi đất bà Nguyễn Thị T

Theo hồ sơ thu hồi đất, trường hợp bà Nguyễn Thị T có tổng diện tích đất ở thu hồi 900m² thuộc thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, thuộc dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã L. Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt, bà Nguyễn Thị T được bồi thường với số tiền 557.708.000 đồng (bao gồm hỗ trợ tái định cư bằng tiền 100.300.000 đồng). Cụ thể như sau:

Trên cơ sở Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L và Khu tái định cư tại xã L, huyện C, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tại huyện C (nay là Ban Q) đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện Thông báo thu hồi đất, kiểm đếm tài sản trên đất, ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường đối với từng hộ dân có đất bị ảnh hưởng của dự án theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thì có một số trường hợp Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tại huyện C không liên hệ được với chủ sử dụng đất, trong đó có trường hợp của bà Nguyễn Thị T.

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở T6, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tại huyện C đã ban hành Thông báo số 101/TB-CNTTPTQĐ ngày 20/9/2017 về việc tìm chủ sử dụng đất các thửa đất nằm trong dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L làm chủ đầu tư tại xã L, huyện C. Thông báo được thông tin trên Đài Truyền thanh huyện, xã, niêm yết danh sách các thửa đất tại UBND xã L, Trụ sở ấp nơi có đất và đăng báo L1 trong 3 kỳ liên tiếp từ ngày 09/10/2017 đến ngày 11/10/2017 trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sử dụng các thửa đất. Hết thời gian thông báo nêu trên, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tại

huyện C vẫn không liên hệ được với bà Nguyễn Thị T. Do đó, để tháo gỡ khó khăn, tiếp tục triển khai thực hiện dự án theo quy định, UBND huyện C đã báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5900/UBND-KT ngày 29/12/2017 về việc thu hồi, bồi thường đất thuộc trường hợp kiểm đếm vắng chủ (đính kèm).

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 5900/UBND-KT nêu trên, Phòng T7, Ban Q đã tham mưu UBND huyện thực hiện các thủ tục thu hồi đất, bồi thường đối với bà Nguyễn Thị T theo đúng hướng dẫn của UBND tỉnh, cụ thể:

Ngày 21/5/2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 382/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T để thực hiện dự án Khu công nghiệp L (thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác). Ngày 27/6/2018, Ban Q phối hợp các ngành, UBND xã L đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản đối với bà Nguyễn Thị T (kiểm đếm theo diện vắng chủ).

Ngày 28/11/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị T để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C. Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14545/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty Cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L.

Ngày 15/9/2020, UBND huyện ban hành Công văn số 4734/UBND-KT về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 382/TB-UBND ngày 21/5/2018 của UBND huyện C. Theo đó, điều chỉnh mục đích sử dụng đất thành đất ở tại nông thôn. Ngày 15/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 4802/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C (xác định lại mục đích sử dụng đất). Ngày 25/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 5216/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện.

Ngày 12/11/2021, Ban Q cùng với UBND xã L, chủ đầu tư mời bà Nguyễn Thị T đến để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Lê Thành T5 và bà Nguyễn Thị Minh T4 được bà Nguyễn Thị T ủy quyền đến dự và có ý kiến: về chủ trương, gia đình đồng thuận để Công ty Cổ phần L thực hiện dự án, phần đất 900m² bà T đã được cấp Giấy chứng nhận, riêng diện tích 1.400m² bà T sử dụng từ năm 1976 cho đến nay. Tại cuộc họp, đã trao lại cho ông Lê Thành T5 các thông báo, quyết định liên quan đến quá trình thu hồi đất, bồi thường của

bà Nguyễn Thị T; đồng thời, đề nghị ông T5 cung cấp hồ sơ có liên quan đến diện tích 1.400m² nêu trên để làm cơ sở xem xét, giải quyết trước ngày 30/11/2021. Đối với phần diện tích đã san lấp, Công ty Cổ phần L thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh.

Ngày 14/12/2021, Ban Q cùng với UBND xã L, chủ đầu tư mời bà Nguyễn Thị T đến để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Lê Thành T5 được bà Nguyễn Thị T ủy quyền đến dự và có ý kiến: đề nghị cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan đến thửa đất số 1950 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M; giá bồi thường đối với thửa đất số 1951 không đồng ý; đề nghị cho biết thửa đất số 1563 đã bồi thường cho ai chưa? Tại cuộc họp, các ban ngành huyện đã tiếp thu và phân tích cho ông Lê Thành T5 được rõ về căn cứ chi trả bồi thường cho bà Nguyễn Thị M cũng như các ý kiến trình bày của ông Lê Thành T5 tại cuộc họp là không có cơ sở xem xét giải quyết; đề nghị ông Lê Thành T5 thông tin lại cho bà T được rõ.

Ngày 10/3/2022, UBND huyện có nhận được Đơn khiếu nại lần 2 ghi ngày 08/3/2022 của bà Nguyễn Thị Minh T4, địa chỉ: A N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, bà Nguyễn Thị Minh T4 kiến nghị UBND huyện bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T theo giá trị thực tế (thị trường) đối với diện tích 2.300m² tại địa chỉ thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, xã L. Trong đó, 900m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.600m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, phản ánh việc bà Nguyễn Thị T chưa nhận tiền bồi thường nhưng chủ đầu tư đã san lấp mặt bằng.

Ngày 24/6/2022, UBND huyện đã có Công văn số 3352/UBND-NC về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Minh T4. Theo đó, khẳng định:

“- Về giá bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị T, UBND huyện đã áp dụng đúng theo quy định tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường hỗ trợ để xây dựng Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư trên địa bàn xã L. Cụ thể, đất ở đoạn bên trong với đơn giá là 508.000 đồng/m². Do vẫn không liên lạc được với bà Nguyễn Thị T, nên toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị T nêu trên đã được Ban Q gửi vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo quy định vào ngày 11/01/2019.

Ngày 19/4/2019, UBND tỉnh L đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ-UBND về việc cho Công ty Cổ phần L thuê đất (đợt 3 - giai đoạn 1), trong đó có thửa đất 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại

xã L do bà Nguyễn Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh L nêu trên, Công ty Cổ phần L đã tổ chức san lấp mặt bằng đối với phần diện tích đã được UBND tỉnh cho thuê theo đúng quy định. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Minh T4 phản ánh Công ty Cổ phần L san lấp mặt bằng trên phần diện tích bà Nguyễn Thị T chưa nhận tiền bồi thường (thửa đất 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã L) và đề nghị áp giá bồi thường đối với thửa đất trên theo giá thị trường là không có cơ sở để UBND huyện xem xét, giải quyết.

Đối với kiến nghị UBND huyện xem xét bồi thường phần đất diện tích 1.400m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đề nghị bà Nguyễn Thị T cung cấp cho UBND huyện hồ sơ pháp lý chứng minh phần diện tích này do mình sử dụng để được xem xét, giải quyết theo quy định”.

Ngày 20/7/2022, Ban Q cùng với các phòng ban huyện, UBND xã L, chủ đầu tư mời bà Nguyễn Thị T đến để công bố và trao văn bản trả lời đơn kiến nghị. Theo đó, bà Nguyễn Thị Minh T4 được bà Nguyễn Thị T ủy quyền đến tham dự và đồng ý nhận Công văn số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 nêu trên.

Đến nay, UBND huyện chưa nhận được hồ sơ pháp lý chứng minh phần diện tích 1.400m² nêu trên để tiếp tục xem xét, giải quyết theo nội dung kiến nghị của bà Nguyễn Thị T. Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: việc UBND huyện ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (và các quyết định điều chỉnh) là đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2023/HC-ST ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C, tỉnh Long An về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C

- Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện C về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C.

- Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc “Bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L”.

- Quyết định số 5216/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện C

3. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu ban hành quyết định hành chính mới về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp L.

4. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu UBND huyện C hành chính mới thay thế Quyết định 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc “bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực Nhà nước thu hồi của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất.

5. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường phù hợp với giá thị trường theo nguyên tắc định giá đất cụ thể của dự án tại thời điểm quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường tại khu vực thực hiện dự án Khu công nghiệp L tại xã L, huyện C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/9/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Mỹ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Võ Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; yêu cầu hủy văn bản giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C và các quyết định hành chính có liên quan đến việc thu hồi, bồi thường, với các lý do:

Việc ban hành Quyết định thu hồi số 14188 không đúng theo Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Cụ thể: Không có thông báo thu hồi đất (bà T không nhận

được thông báo này); Không có biên bản họp lấy ý kiến người dân; Quyết định thu hồi phải được ban hành kèm theo quyết định bồi thường hỗ trợ tái định cư. Về bồi thường không đúng nguyên tắc quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013, không theo giá thị trường. Việc bồi thường chỉ có 900m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn 1.600m² đất bà T yêu cầu được cấp nền tái định cư nhưng không được bồi thường là không đúng theo Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Mặc khác, các văn bản của UBND huyện đã ban hành từ tháng 11, 12 năm 2018 để bồi thường, hỗ trợ cho bà T là không đảm bảo quyền lợi vì không phù hợp với giá thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Bà T yêu cầu thu thập chứng cứ làm rõ 02 thửa đất chưa có chủ sử dụng 1563, 1654 liền kề thửa 1951 của bà T nhưng không được giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi của bà Nguyễn Thị T, chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày và tranh luận: Ngày 21/5/2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 382/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 28/11/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị T và ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14545/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Trước khi thực hiện thu hồi, UBND huyện cùng các ban ngành, đoàn thể huyện thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Những phương án, quyết định, thông báo đều được niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Giá bồi thường được thực hiện theo phương án được duyệt tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh L. Bà T có diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 900m² được giải quyết bồi thường theo quy định. Riêng diện tích 1.600m² bà T chưa được công nhận quyền sử dụng đất đồng thời không xác định được quá trình sử dụng. Qua rà soát hồ sơ địa chính không thấy có diện tích nào tương đương 1.600m² như bà T trình bày. UBND huyện đề nghị bà T cung cấp chứng cứ chứng minh nhưng bà không cung cấp được. Do trình tự, thủ tục thu hồi và bồi thường đúng theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận khiếu nại của bà T. Chủ tịch UBND huyện đã bác khiếu nại, giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung: Người đại diện của bà T đã được nhận các thông báo, quyết định và văn bản liên quan đến việc thu hồi đất của bà T. UBND huyện, BQL dự án huyện đã yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh diện tích chưa được thu hồi bồi thường để xem xét giải quyết theo quy định nhưng bà T không cung cấp được. Xét thấy việc UBND huyện C thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục khi thu hồi đất và bồi thường theo đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C có văn bản xin vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định bị kiện:

Dự án Khu công nghiệp L là một trong những dự án trọng điểm của tỉnh được triển khai thực hiện theo Văn bản số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN L (giai đoạn 1), tỉnh Long An, Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L và Khu tái định cư tại xã L, huyện C, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C và phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã L, huyện C, Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh

L về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư tại xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc.

Dự án Khu công nghiệp Long Hậu 3 có 621 hộ gia đình, cá nhân, 02 tổ chức và 136 hộ có sạp chợ, 01 miếu (chưa kể hộ có mồ mả), diện tích 123 ha (diện tích đất công 14,9 ha) bị thu hồi đất, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T. Ngày 21/5/2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 382/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T để thực hiện dự án Khu công nghiệp L đối với thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 27/6/2018, Ban Q phối hợp các ngành, UBND xã L đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản đối với phần đất bị thu hồi bà Nguyễn Thị T.

Ngày 28/11/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 14188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị T để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C. Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14545/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty Cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L. Do bà Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương nên Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất tại huyện C có Thông báo số 101/TB-CNTTPTQĐ ngày 20/9/2017 về việc tìm chủ sử dụng đất các thửa đất nằm trong dự án Khu công nghiệp L và thông tin trên Đài Truyền thanh huyện, xã, niêm yết danh sách các thửa đất tại UBND xã L, trụ sở ấp nơi có đất và đăng báo L1 trong 03 kỳ liên tiếp từ ngày 09/10/2017 đến ngày 11/10/2017 trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sử dụng các thửa đất.

Ngày 15/9/2020, UBND huyện ban hành Công văn số 4734/UBND-KT về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 382/TB-UBND ngày 21/5/2018 của UBND huyện C; ngày 15/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 4802/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C (xác định lại mục đích sử dụng đất). Ngày 25/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 5216/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C. Từ những chứng cứ trên cho thấy trước khi thực hiện thu hồi đất, người bị kiện thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Những phương án, quyết định, thông báo đều được niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mặt khác, vào ngày 12/11/2021, Ban Q cùng với UBND xã L, chủ đầu tư mời bà Nguyễn Thị T đến để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Ông Lê Thành T5 và bà Nguyễn Thị Minh T4 được bà Nguyễn Thị T ủy quyền đến dự cũng có ý kiến đồng thuận để Công ty Cổ phần L thực hiện dự án, phần đất 900m² bà T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, bà T đã biết việc quyền sử dụng đất của mình bị thu hồi, không đúng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà T tại phiên tòa.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc UBND huyện C ban hành các Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T, Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C, Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về việc “Bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L”, Quyết định số 5216/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện C là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định theo Luật Đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

[2.2] Về nội dung của các quyết định bị kiện:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T cho rằng việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không đúng nguyên tắc quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013, không theo giá thị trường. Mặt khác, việc bồi thường căn cứ các văn bản của UBND huyện đã ban hành từ tháng 11, 12 năm 2018 để bồi thường, hỗ trợ cho bà T là không đảm bảo quyền lợi vì không phù hợp giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, không bồi thường, hỗ trợ nền đất tái định cư theo quy định.

Đối với lời trình bày này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/12/2021, Ban Q cùng với UBND xã L, chủ đầu tư mời ông Lê Thành T5 được bà Nguyễn Thị T ủy quyền đến dự và có ý kiến. Ngày 10/3/2022, UBND huyện có nhận được Đơn khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị Minh T4, theo đó, bà T4 kiến nghị UBND huyện bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T theo giá trị thực tế (thị trường) đối với diện tích 2.300m² tại địa chỉ thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 4, xã L. Trong đó, 900m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.600m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, phản ánh việc bà Nguyễn Thị T chưa nhận tiền bồi thường nhưng chủ đầu tư đã san lấp mặt bằng.

Ngày 24/6/2022, người bị kiện đã có Văn bản số 3352/UBND-NC về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Minh T4, có nội dung người bị khởi kiện đã áp dụng đúng theo quy định tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường hỗ trợ để xây dựng Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư trên địa bàn xã L. Cụ thể, đất ở đoạn bên trong với đơn giá là 508.000 đồng/m², tổng trị giá bồi thường là 557.708.000 đồng, bao gồm 100.300.000 đồng là tiền hỗ trợ tái định cư.

Đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị T, UBND huyện C đã áp dụng đúng theo quy định tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường hỗ trợ để xây dựng Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L đầu tư trên địa bàn xã L; riêng về hỗ trợ tái định cư, do bà T thuộc trường hợp không có nhà ở trên đất bị thu hồi nên người khởi kiện đã căn cứ khoản 3 Điều 16 Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh L hỗ trợ nền tái định cư bằng tiền là đúng với Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường hỗ trợ và phù hợp theo Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc thu hồi và đền bù đối với diện tích đất 900m² của bà T đã được UBND huyện C xem xét giải quyết thu hồi và đền bù đúng trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với diện tích 1.400m² bà Nguyễn Thị T trình bày, gia đình bà đã sử dụng từ năm 1976 cho đến nay. Chứng cứ đưa ra là giấy quyền sử dụng đất mẫu tạm của Tỉnh Long An số 19187 cấp ngày 19/10/1991 của UBND tỉnh L và Biên bản họp gia đình ngày 10/8/1999. Tuy nhiên, Biên bản họp gia đình ngày 10/8/1999 không thể hiện các thửa đất theo biên bản họp có phải là 1.400m² đất bà T yêu cầu phải bồi thường hay không. Đối với các thửa đất trong giấy quyền sử dụng đất mẫu tạm của tỉnh Long An số 19187 cấp ngày 19/10/1991 cũng không có diện tích nào là 1.600m² như bà T trình bày; các thửa đất liền kề, tứ cận với thửa đất có diện tích 900 m² đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ khác. Bà T khởi kiện cung cấp xác nhận của ông Nguyễn Văn M1, ông Nguyễn Văn Q trình bày trước đây có làm thuê trên diện tích đất hơn hai công ruộng cấy của bà Nguyễn Thị T nhưng cũng không có căn cứ đất ruộng đó là 1.600m² đang khiếu nại.

Mặt khác, tại cuộc họp, ngày 12/11/2021, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C cùng với UBND xã L, chủ đầu tư cũng đề nghị ông Lê Thành T5 đại diện bà Nguyễn Thị T cung cấp hồ sơ có liên quan đến diện tích 1.600m² nêu

trên để làm cơ sở xem xét, giải quyết trước ngày 30/11/2021. Do phía bà T chưa xuất trình được căn cứ chứng minh diện tích đất 1.600m² thuộc quyền sử dụng đất của bà T nên UBND huyện C không bồi thường giá trị cho bà T là có căn cứ.

[2.4] Đối với khởi kiện của bà Nguyễn Thị T cho rằng bà T chưa nhận tiền bồi thường; việc giải quyết phần đất thu hồi chưa xong nhưng Công ty cổ phần L đã san lấp là không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung này, công ty Cổ phần L thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh L tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 19/4/2019, UBND tỉnh L về việc cho Công ty Cổ phần L thuê đất (đợt 3 - giai đoạn 1), trong đó có thửa đất 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã L do bà Nguyễn Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích này, đã thực hiện bồi thường xong nhưng do bà T chưa nhận tiền nên số tiền đã được gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện C. Quyết định của UBND tỉnh L là quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật nên Công ty Cổ phần L đã tổ chức san lấp mặt bằng đối với phần diện tích đã được UBND tỉnh cho thuê là theo đúng quy định.

[3] Đối với yêu cầu hủy Văn bản giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C đối với bà Nguyễn Thị T:

Do việc thu hồi đất của bà T là đúng trình tự thủ tục và đúng quy định của pháp luật như đã nhận định ở trên, do đó việc người bị kiện đã có Văn bản giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C với nội dung không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy Văn bản giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C là có căn cứ.

Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu thực hiện hành vi hành chính thu hồi các quyết định hành chính liên quan, ban hành quyết định hành chính mới và thu hồi bồi thường diện tích đất 1.600m² do bà T là không có căn cứ nên không buộc UBND huyện C thực hiện hành vi thu hồi đất và bồi thường theo quy định tại Điều 75 và Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà T kháng cáo nhưng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ gì khác ngoài những tài liệu đã được cấp sơ thẩm xem xét, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính: bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà T được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2023/HC-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C, tỉnh Long An về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3352/UBND-NC ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

1.2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty cổ phần L làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C

- Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện C về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 14188/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện C.

- Quyết định số 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc “Bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc khu vực đất Nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần L đầu tư dự án Khu công nghiệp L tại xã L”.

- Quyết định số 5216/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện C

1.3. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu ban hành quyết định hành chính mới về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông

ng nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp L.

1.4. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu UBND huyện C hành chính mới thay thế Quyết định 14545/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc “bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc khu vực Nhà nước thu hồi của bà Nguyễn Thị T đối với thửa 1951, tờ bản đồ số 4, diện tích 900m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An và 1.600m² đất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa được bồi thường do thu hồi đất.

1.5. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường phù hợp với giá thị trường theo nguyên tắc định giá đất cụ thể của dự án tại thời điểm quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường tại khu vực thực hiện dự án Khu công nghiệp L tại xã L, huyện C.

2/. Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu. Bà Nguyễn Thị T thuộc diện miễn, không nộp tạm ứng án phí nên không tuyên hoàn trả.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ

Dương Anh Văn

Nguyễn Đắc Minh